

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05-12-2023.

V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Minh Thúy.

2. Bà Vi Thị Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2023//TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Q, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bản N, xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La - Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Văn T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Bản N, xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 13/10/2023 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị Q trình bày như sau:

Chị Đinh Thị Q và anh Đinh Văn T kết hôn với nhau ngày 25 tháng 3 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Khi kết hôn hai anh, chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không thuộc các trường hợp cấm kết hôn. Cuộc sống chung của

vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, từ đó phát sinh nhiều mâu thuẫn trong gia đình. Chị Đinh Thị Q đã về sống tại gia đình nhà ngoại tại xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên hoà giải nhưng không thành. Hai anh, chị đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị Đinh Thị Q làm đơn đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Văn T.

Về con chung: Hai anh chị có 02 con chung là cháu Đinh Văn Thương, sinh ngày 07/6/2002 và cháu Đinh Văn Th, sinh ngày 15/7/2008. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Văn Th đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động. Đối với cháu Đinh Văn Thương nay cháu đã trưởng thành đủ 18 tuổi, nhưng chưa xây dựng gia đình ra ở riêng nên cả hai anh chị đều có trách nhiệm chung với cháu.

Về cấp dưỡng: Chị Đinh Thị Q không yêu cầu anh Đinh Văn T. cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Chị và anh tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh tự thỏa thuận phân chia, thanh toán, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đinh Thị Q xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại Đơn đề nghị vắng mặt tại phiên hoà giải và tại phiên toà ngày 14/10/2023, Bản tự khai ghi ngày 14/10/2023 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La anh Đinh Văn T trình bày:

Về quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh hoàn toàn nhất trí như ý kiến của chị Đinh Thị Q trình bày. Vợ chồng anh chị kết hôn với nhau ngày 25/3/2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì vợ chồng anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung, tình cảm không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Chị Đinh Thị Q có đơn đề nghị xin ly hôn với anh, ý kiến của anh Đinh Văn T là nhất trí ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh Đinh Văn T. xác định có 02 con chung như chị Đinh Thị Q trình bày. Nếu ly hôn, anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia, thanh toán, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, nghị án Thẩm phán và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn, từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Đối với bị đơn, sau khi thụ lý vụ án bị đơn đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn biết về việc khởi kiện của nguyên đơn, đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án, bị đơn xin được giải quyết, xét xử vắng mặt. Tòa án áp dụng khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án là đúng với quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án như sau: Căn cứ Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử cho Chị Đinh Thị Q được ly hôn với anh Đinh Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Đinh Văn Th, sinh ngày 15/7/2008 cho Chị Đinh Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đinh Văn T do chị Đinh Thị Q không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Đối với cháu Đinh Văn Thương, sinh ngày 07/6/2002 nay cháu đã trưởng thành đủ 18 tuổi nhưng chưa xây dựng gia đình và ra ở riêng nên cả hai anh chị đều có trách nhiệm chung với cháu.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đinh Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Đinh Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Trong quá trình giải quyết vụ án về phía bị đơn anh Đinh Văn T đã được nhận tài liệu gồm Đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu khác do nguyên đơn cung cấp, đã nhận được văn bản tố tụng của Tòa án. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Q và anh Đinh Văn T. kết hôn với nhau ngày 25 tháng 3 năm 2002. Khi kết hôn hai anh, chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không thuộc các trường hợp cấm kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Do đó quan hệ hôn nhân của chị Đinh Thị Q và anh Đinh Văn T là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do anh, chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được gia đình hai bên khuyên ngăn, hoà giải nhưng không có kết quả, hai anh, chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không bên nào chăm lo đến cuộc sống chung của gia đình nữa. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị Q và anh Đinh Văn T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho Chị Đinh Thị Q được ly hôn anh Đinh Văn T.

[3] Về con chung: Chị Đinh Thị Q và anh Đinh Văn T có 02 con chung là cháu Đinh Văn T, sinh ngày 07/6/2002 nay cháu đã trưởng thành đủ 18 tuổi nhưng chưa xây dựng gia đình và ra ở riêng nên cả hai anh chị đều có trách nhiệm chung với cháu. Cháu Đinh Văn Th, sinh ngày 15/7/2008. Chị Đinh Thị Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Văn Th. Anh Đinh Văn T đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, hơn nữa tại Bản tự khai ngày 17/10/2023 cháu Đinh Văn Th có nguyện vọng được sống cùng với chị Đinh Thị Q.

Xét thấy, Cháu Đinh Văn Th hiện nay đang sống cùng với chị Đinh Thị Q. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung cần giao cháu Cháu

Đình Văn Th cho chị Đình Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Chị Đình Thị Q không yêu cầu, đề nghị gì, do đó cần tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đình Văn T.

4] Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận, phân chia, thanh toán không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đình Thị Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Đình Thị Q được ly hôn anh Đình Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Đình Văn Th, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2008 cho chị Đình Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Đình Văn Th thành niên, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với Anh Đình Văn T do chị Đình Thị Q không yêu cầu. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Đối với cháu Đình Văn Thương, sinh ngày 07/6/2002 nay cháu đã trưởng thành đủ 18 tuổi nhưng chưa xây dựng gia đình và ra ở riêng nên cả hai anh chị đều có trách nhiệm chung với cháu.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia, thanh toán không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đình Thị Q phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La theo biên lai thu tiền số: BLTU/23/0000513 ngày 17 tháng 10 năm 2023.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 05/12/2023).

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- UBND xã, GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La;
(đề vào sổ hộ tịch) ;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Đức

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- UBND xã Vĩnh Hưng A, huyện Vĩnh Lợi,
tỉnh Bạc Liêu
(để vào sổ hộ tịch) ;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Đức

